

TP.HCM, ngày 06 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2017 & KẾ HOẠCH SXKD 2018

I/. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017:

1. Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch và chỉ tiêu:

- Doanh thu 161,212 tỷ (trong đó doanh thu SXKD đạt 123,882 tỷ, doanh thu từ công trình cứu chữa khắc phục bão số 12 đạt 37,33 tỷ); tăng 40,7% so với năm 2016 (114,58 tỷ), tăng 34,2% so với kế hoạch (120,311 tỷ)
- Tỷ trọng doanh thu ngoài công ích so với tổng doanh thu đạt 21,3%.
- Thu nhập bình quân cả năm 2017: 10,5 triệu đồng/người/tháng. Tăng 6% so với năm 2016 (9,9 triệu đồng/người/tháng).
- Lợi nhuận chung: 6,466 tỷ đồng, tăng 11,5% so với năm 2016 (5,798 tỷ đồng); tăng 6% so với kế hoạch (6,1 tỷ đồng).
- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn: 14,6%.
- Cổ tức dự kiến: 11%, tăng 10% so với năm 2016.

1.1 Kế hoạch QLBDTX KCHT đường sắt :

a) Khối lượng: Hoàn thành 100% kế hoạch sửa chữa thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt.

Số TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Đường truyền tải	Km/tr	1,127,446	
2	Trạm tổng đài	Trạm	140,085	
3	Tín hiệu ra vào ga	Hệ	1,449,475	
4	Thiết bị khống chế	Bộ	382,317	
5	Thiết bị điều khiển	Đài	1,711,566	
6	Cáp tín hiệu	Km/sợi	1,118,280	
7	Thiết bị nguồn	Cung	49,841	

b) Doanh thu:

- QL, BD TX KCHT đường sắt : 78,58 tỷ đồng
- Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch : 100%
- Tỷ lệ thực hiện so với năm 2016 : Tăng 1%
- Sửa chữa định kỳ < 500 triệu: Thực hiện công trình Sửa chữa đường ngang CBTD, lắp đặt bổ sung cần chắn tự động cho 26 đường ngang với doanh thu: 10,9 tỷ đồng

1.2 Công trình kinh doanh và dịch vụ: Doanh thu cả năm đạt 34,68 tỷ đồng.

2. Công tác kỹ thuật – an toàn:

Thực hiện hoàn thành & vượt các chỉ tiêu Kỹ thuật chất lượng:

- Đảm bảo ATCT, ATLĐ, PCCN 100%

- Chất lượng duy tu thiết bị đạt: 99,66%, tăng 0,23% so với năm 2016 (chỉ tiêu $\geq 98,5\%$).

- Hiệu suất thiết bị thông tin tín hiệu đạt: 99,83%, tăng 0,15% so với năm 2016 (chỉ tiêu $\geq 99\%$), trong đó: HSKT^{TT} đạt: 99,91%, tăng 0,03% so với năm 2016 (chỉ tiêu $\geq 99\%$); HSKTTH đạt: 99,75%, tăng 0,26% so với năm 2016 (chỉ tiêu $\geq 99\%$); hiệu suất quản lý đạt: 99,52 % tăng 0,56% so với năm 2016. Cụ thể:

- Chậm tàu: 03 vụ 25 phút, tăng 02 vụ và giảm 5 phút so với năm 2016 (chỉ tiêu ≤ 3 vụ, ≤ 45 phút);

- Độ ổn định ĐN CBTD: 100%, bằng so với năm 2016 (chỉ tiêu $\geq 99,95\%$).

- Hư hỏng thiết bị, phụ kiện TTTH: 38 vụ, giảm 3 vụ (7,32%) so với năm 2016 (chỉ tiêu giảm 5%).

II. KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018:

I. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh:

1. Chỉ tiêu cụ thể năm 2018:

- Tổng doanh thu: 144,793 tỷ (giảm 10,18% so với năm 2017, tính cả doanh thu bảo số 12). Trong đó:

+ Doanh thu từ sản phẩm công ích : 85,40 tỷ;

+ Doanh thu từ sản phẩm ngoài công ích: 59,393 tỷ

- Lợi nhuận sau thuế : 5.440 tỷ, tăng 5,15% so với năm 2017 (5.173 tỷ)

- Cổ tức: 11% (không tăng so với năm 2017)

- Thu nhập 11,5 triệu đồng/người/ tháng, tăng 10% so với năm 2017.

1.1. Hoạt động sửa chữa thường xuyên:

Hoàn thành 100% công tác quản lý, bảo dưỡng SCTX; công tác sửa chữa định kỳ (nếu có).

1.2. Hoạt động SXKD, dịch vụ: Tích cực tìm kiếm đảm nhận thi công các công trình theo hướng thị trường, trên 13 hạng mục công trình (các công trình Sửa chữa đường ngang CBTD; di chuyển hệ thống TTTH các cầu; 6502 các ga; TTTH cầu Bình Lợi; phòng chống ảnh hưởng điện, các công trình cho thuê KCHT ...). Phối hợp đối tác đầu tư kinh doanh các điểm mặt bằng, nhà đất Công ty đạt hiệu quả. Tham gia các phần việc đường sắt nội đô Bến Thành – Suối Tiên, hoạt động sản xuất thiết bị, phụ kiện TTTH.

1.3. Chỉ tiêu kỹ thuật, chất lượng:

- Đảm bảo ATCT, ATLĐ, PCCN 100%

- Chất lượng duy tu thiết bị > 98,50%, phần đầu lớn hơn hoặc bằng năm 2017 ($\geq 99,66\%$)

- Hiệu suất khai thác thiết bị > 99,00%, phần đầu lớn hơn hoặc bằng năm 2017 ($\geq 99,83\%$)

- Độ ổn định ĐN CBTD > 99,95%, phần đầu bằng năm 2017 (100%).

- Sự cố gây chậm tàu: ≤ 3 vụ, thời gian ≤ 90 phút (mỗi XN ≤ 1 vụ, thời gian ≤ 30 phút), phần đầu giảm tối đa trở ngại gây chậm tàu, không liên quan tới các vụ tai nạn chạy tàu.

- Hư hỏng thiết bị, phụ kiện TTTH < 36 vụ, giảm 5% so với năm 2017.

2. Kế hoạch đầu tư :

TT	Nội dung	Địa điểm	Kinh phí (triệu)
01	Xây dựng xưởng TTTH Hiệp Bình Phước	Quốc lộ 13, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP. HCM.	1.500
02	Lắp đặt thang máy cơ quan Công ty	01 Nguyễn Thông. P9, Q.3, TP HCM	960

3. Các giải pháp thực hiện:

Để thực hiện các chỉ tiêu đề ra, năm 2018 tiếp tục giữ vững và phát triển các thị trường truyền thống: Quản lý bảo dưỡng thường xuyên KCHT đường sắt; thi công các công trình thông tin, tín hiệu, điện ... từng bước mở rộng thêm các ngành sản xuất kinh doanh như đã đăng ký kinh doanh, đồng thời tích cực tìm kiếm thêm sản phẩm và khách hàng mới để phát triển bền vững. Các giải pháp cụ thể như sau:

3.1. Giải pháp về tài chính:

- Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh từng giai đoạn, quản lý tình hình thu chi đúng chế độ, đúng định mức theo quy định.
- Xây dựng định mức dự trữ nguyên vật liệu ở mức tối thiểu, hạn chế vật tư tồn kho chậm luân chuyển.
- Đầu tư xây dựng các dự án hợp lý, có trọng điểm nhằm tối ưu hoá kết quả trong đầu tư và trong sử dụng nguồn vốn.
- Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình. Khi công trình xây dựng hoàn thành nghiệm thu ngay và hoàn tất các thủ tục thanh toán và thu hồi vốn đã bỏ ra để thực hiện công trình nhằm tăng thời gian luân chuyển vốn ở khâu sản xuất và khâu thanh toán.
- Quản lý tài chính kế toán chặt chẽ, xử lý tích cực, thu hồi công nợ, báo cáo quyết toán đúng thời hạn, thực hiện đầy đủ kịp thời các nghĩa vụ với Nhà nước, địa phương và người lao động, cổ đông.
- Thực hiện kế toán quản trị định kỳ; Phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn khi có nhu cầu.

3.2. Giải pháp về sản xuất:

- Đầu tư thay thế trang thiết bị cũ và đổi mới thiết bị nhằm nâng cao năng suất lao động và giảm chi phí ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm, dịch vụ.
- Tập trung xây dựng thương hiệu cho một số lĩnh vực điển hình như: bảo trì kết cấu cơ sở hạ tầng đường sắt; thi công các công trình TTTH, điện và sản xuất các vật tư thiết bị thông tin tín hiệu
- Rà soát các định mức chi phí trực tiếp trong thi công công trình,
- Tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, đúng mục đích. Giảm tối đa chi phí hội họp, đi công tác, chi phí tiếp khách, mua sắm trang thiết bị văn phòng, quảng cáo, điện, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu ... góp phần giảm chi phí sản xuất. Khuyến khích CB-CNV thực hiện tốt Quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Căn cứ kế hoạch SXKD để xây dựng kế hoạch cung ứng đầy đủ, kịp thời các vật tư, phụ kiện... đáp ứng tốt hoạt động SXKD
- Sàng lọc, lựa chọn các nhà cung ứng vật tư, phụ kiện... hợp pháp, có chất lượng tốt, giá cả hợp lý

- Trên cơ sở các định mức chung cần quản lý chặt chẽ nguyên vật liệu, xây dựng và áp dụng kịp thời các định mức kinh tế kỹ thuật tiên tiến.

- Duy trì và phát triển chính sách chất lượng; tiêu chuẩn kỹ thuật; chính sách giá cả hợp lý. Ở khâu sản xuất kinh doanh ngoài công ích tăng cường điều tra, tiếp thị, thực hiện chính sách hợp lý trong duy trì và phát triển khách hàng.

3.3. Về năng lực thiết bị, đổi mới công nghệ:

- Triển khai ứng dụng, đầu tư cho đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm dịch vụ, từng bước tăng giá trị gia tăng cho sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn môi sinh, môi trường, thay thế dần các thiết bị, công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng, nguyên liệu, tiếp cận và làm chủ nhanh công nghệ mới, công nghệ tiên tiến để tăng cường hiệu quả SXKD..

- Ứng dụng hiệu quả KHCN trong các lĩnh vực đảm bảo ATCT và SXKD: Đề xuất và xây dựng hệ thống giám sát tập trung, giám sát hình ảnh các ĐNCBTĐ và ga tín hiệu; duy trì và hoàn thiện mạng văn phòng điện tử (mạng Wan, Website); xây dựng, áp dụng mạnh mẽ các phần mềm vào công tác quản lý (tổ chức nhân sự, kế hoạch vật tư, kỹ thuật ...).

3.4. Về tổ chức quản lý và điều hành:

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, đảm bảo SXKD hiệu quả đáp ứng yêu cầu của khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm

- Duy trì và phát huy tính thực chất của hệ thống quản lý chất lượng ISO, Thực hiện chuyển đổi phiên bản Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 sang phiên bản ISO 9001:2015 và khẳng định thương hiệu Công ty.

- Thực hiện quản trị toàn diện, áp dụng đổi mới mô hình quản lý, thực hiện kiểm soát mọi hoạt động của Công ty thông qua bộ máy điều hành tập trung và ứng dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong mọi mặt SXKD.

- Thực hiện nghiêm kỷ cương, mệnh lệnh sản xuất, hài hòa trong quan hệ công việc, sinh hoạt. Thực hiện phương châm “chuyên nghiệp, hiệu quả và phát triển bền vững”. Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền đi đôi với việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ để đảm bảo đúng các chế độ quy định, quy chế.

3.5. Về nguồn nhân lực:

- Tổ chức lại sản xuất và bố trí lao động đảm bảo hiệu quả nhất, xây dựng các quy định, quy chế phù hợp để thúc đẩy SXKD

- Thực hiện tuyển dụng, đào tạo có điều kiện, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cụ thể. Có kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý, công nhân bằng các biện pháp như: gửi đi học tập các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở các cơ sở, trường trong và ngoài nước.

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý. Đối với lao động gián tiếp trả lương phải gắn với năng suất, chất lượng công việc của cá nhân, tiến tới khoán tiền lương tới các phòng theo nhiệm vụ giao. Đối với lao động trực tiếp thực hiện khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến các XN, tổ SX và người lao động. Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty. Thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, chế độ tiền lương theo quy định.

- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng công việc để tạo động lực cho người lao động phát huy tốt nhất khả năng, hoàn thành nhiệm vụ. Định kỳ tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao đáp ứng nhu cầu tinh thần của người lao động trong Công ty, thực hiện đúng Nội quy lao động.

3.6. Về Marketing, mở rộng SXKD:

Năm 2018 Công ty tập trung vào những lĩnh vực truyền thống và có thế mạnh. Đồng thời hết sức coi trọng công tác tìm kiếm việc làm, mở rộng SXKD, dịch vụ, đây cũng được coi là nhiệm vụ trọng yếu:

- Tích cực chủ động tìm kiếm các dự án công trình trong mọi lĩnh vực được phép kinh doanh, trên mọi địa bàn trong và ngoài nước; lấy kết quả doanh thu, lợi nhuận là tiêu chí hàng đầu để đánh giá kết quả hoạt động SXKD.

- Đảm bảo năng lực đấu thầu, chuyên nghiệp các bộ phận, cán bộ làm công tác đấu thầu.

- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức hợp tác kinh doanh, liên danh liên kết với các đối tác, xây dựng các mối quan hệ vì sự phát triển chung bền vững, hạn chế tối đa rủi ro.

- Ngoài SXKD truyền thống, quan tâm duy trì: Sản xuất phụ kiện, thiết bị; hợp tác kinh doanh mặt bằng; kinh doanh tài chính....

3.7. Giải pháp khác:

Thực hiện chính sách tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí:

- Tuyên truyền, giáo dục, học tập luật phòng chống tham nhũng, lãng phí cho cán bộ, đảng viên và người lao động trong toàn Công ty;

- Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng máy móc thiết bị, phương tiện: công tác chăm sóc bảo quản thiết bị, phương tiện được chú trọng thường xuyên, vận hành đúng quy trình kỹ thuật, nhằm kéo dài tuổi thọ, giảm chi phí sửa chữa, thay thế.

- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý nghiêm minh các sai phạm.

- Thực hiện kê khai tài sản đối với CBVC theo quy định hiện hành, giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng, xây dựng các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, tiền lương... thực hiện công khai và giám sát chặt chẽ.

Nơi nhận:

- Cổ đông (Website);
- Chủ tịch, các TV HĐQT;
- Giám đốc, các Phó GD;
- Trưởng Ban KS;
- Các phòng, các XN,
- Lưu KHV, VT.

{ mạng }



GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Dũng